

Sông công, ngày 27 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083862396 Fax: Email:
- Vốn điều lệ: 70.798.530.000 VND
- Mã chứng khoán: FT1
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	27/04/2021	Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Văn Thái	Chủ tịch, TVHĐQT không điều hành	29/10/2019	
2	Bà Trần Thị Huyền	TVHĐQT không điều hành	29/10/2019	
3	Ông Nguyễn Đức Hiền	Thành viên HĐQT Giám đốc	29/10/2019	
4	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	29/10/2019	
5	Ông Trần Đức Hưng	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	29/10/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Văn Thái	12	100%	12
2	Bà Trần Thị Huyền	12	100%	12
3	Ông Nguyễn Đức Hiền	12	100%	12
4	Ông Lê Văn Hùng	12	100%	12
5	Ông Trần Đức Hưng	12	100%	12

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) của Ban giám đốc và cán bộ quản lý với kết quả như sau:

+ Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đề ra.

+ Đối với các cán bộ quản lý các Phòng đều thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.

+Hàng quý Ban giám đốc lập báo tài chính gửi HĐQT, và thông qua các cuộc họp hội đồng quản trị, Giám đốc công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tiếp theo để HĐQT có ý kiến chỉ đạo.

+ Mặc dù tình hình kinh doanh năm 6 tháng đầu năm 2021 hết sức khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng Ban Giám đốc và các Cán bộ quản lý trong công ty đã cố gắng nỗ lực để đạt được kết quả lợi nhuận sau thuế là 34 tỷ đồng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): *Không có*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng năm 2021):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	13/01/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng mua bán thép tròn cán nóng giữa FUTU1 với VEAM phục vụ cho sản xuất T2, T3/2021.	100%
2	02/NQ-HĐQT	28/01/2021	Thông qua 03 dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán giữa FUTU1 và VEAM, gồm: Hợp đồng mua bán vật tư thép tròn cán nóng, giao hàng từng phần từ đầu tháng 4 đến đầu tháng 5 năm 2021; Hợp đồng mua bán vật tư thép tròn cán nóng, giao hàng trong tháng 5 năm 2021; Hợp đồng mua bán thép băng, tấm, cuộn cho giao hàng trong tháng 01 đến đầu tháng 02 năm 2021.	100%
3	03/NQ-HĐQT	26/2/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán thép băng, thép tấm, thép cuộn giao hàng cuối tháng 02 đến đầu tháng 03 năm 2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/NQ-HĐQT	01/03/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của FUTU1.	100%
5	05/NQ-HĐQT	15/3/2021	Thông qua Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Giang, Phó Trưởng Văn phòng Giám đốc giữ chức danh Người phụ trách quản trị FUTU1.	100%
6	06/BB-HĐQT	15/3/2021	Thông qua nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, tài liệu Đại hội sẽ được công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật; tài liệu Đại hội sẽ được sửa đổi, bổ sung, công bố thông tin bổ sung (nếu có).	100%
7	06/NQ-HĐQT	30/3/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán thép băng, thép tấm, thép cuộn giao hàng cuối tháng 3 đến tháng 4 năm 2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%
8	07/NQ-HĐQT	31/3/2020	Thông qua 02 dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán giữa FUTU1 và VEAM, gồm: Hợp đồng mua bán thép băng, tấm, cuộn giao hàng cuối tháng 4 đến tháng 5 năm 2021; Hợp đồng mua bán thép tấm, cuộn giao hàng tháng 4 đến tháng 6 năm 2021.	100%
9	09/BB-HĐQT	22/4/2021	Thông qua: - Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2021 từ 35 tỷ lên 40 tỷ; - Rà soát, sửa đổi lại dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; - Rà soát, sửa đổi lại dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. - Sửa đổi kế hoạch đầu tư năm 2021: (Danh sách thiết bị/hạng mục đầu tư theo bảng đính kèm) Tổng mức đầu tư: 45,76 tỷ đồng	100%
10	08/NQ-HĐQT	11/5/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua bán thép băng, thép tấm, thép cuộn giao hàng cuối tháng 5 đến tháng 6 năm 2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%
11	09/NQ-HĐQT	12/5/2021	Thông qua dự thảo Phụ lục hợp đồng số: 01/2021/PLHĐMB của Hợp đồng mua bán số: 01-09032021VF/HĐMB, ký ngày 09/03/2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%
12	10/NQ-HĐQT	14/6/2021	Thông qua dự thảo Hợp đồng mua bán vật tư thép tròn cán nóng tháng 7, tháng 8/2021 giữa FUTU1 và VEAM.	100%
13	11/NQ-HĐQT	24/6/2021	Thông qua kế hoạch đầu tư điều chỉnh năm 2021.	100%



III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đồng Thị Thanh Ngân	Trưởng ban	20/4/2019	Cử nhân
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	Kiểm sát viên	20/04/2019	Cử nhân kinh tế
3	Bà Lê Minh Phương	Kiểm sát viên	20/04/2019	Thạc sỹ

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đồng Thị Thanh Ngân	02	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	02	100%	100%	
3	Bà Lê Minh Phương	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS:

3.1. Đối với Hội đồng quản trị

Trong sáu tháng đầu năm 2021, HĐQT đã tổ chức các buổi họp HĐQT và thực hiện chỉ đạo, quản lý Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết Nghị, văn bản, Quy chế ..., cụ thể:

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021 theo đúng quy định; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Đánh giá và phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh, hoạt động đầu tư và các hoạt động khác của Công ty năm 2021; kế hoạch sản xuất - kinh doanh 05 năm (giai đoạn 2021 – 2025) trên cơ sở xây dựng của Công ty;

- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và ban hành Điều lệ Công ty, các Quy chế theo quy định mới của Luật và các văn bản hướng dẫn, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin theo hướng dẫn của các văn bản có liên quan để ban hành theo quy định;

- Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định;

- Thực hiện các chỉ đạo, quản lý khác trong quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT kịp thời và phù hợp với hoạt động của Công ty;

Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được Quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

3.2. Đối với Ban điều hành

Trong sáu tháng đầu năm 2021, kinh tế Việt Nam bị tác động rất lớn của dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại, biến động giá nguyên vật liệu sản xuất và tiêu dùng của thị trường ... Ban điều hành công ty đã nỗ lực điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông,

các Nghị quyết của HĐQT, các chỉ đạo của Chính phủ - địa phương... để đảm bảo mục tiêu kép tại Công ty: “vừa phát triển sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt tăng trưởng ở mức cao nhất; vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh”, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2021 và kế hoạch 05 năm (giai đoạn 2021 – 2025); kế hoạch đầu tư năm 2021 và các hoạt động khác;

- Sửa đổi, bổ sung, xây dựng Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế công bố thông tin; ban hành, sửa đổi một số nội quy, quy chế, quy định để áp dụng trong công tác điều hành, quản lý phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty;

- Điều hành sản xuất, kinh doanh, tài chính, đầu tư, tổ chức nhân sự và các hoạt động khác để đảm bảo hoạt động của Công ty được thông suốt; ổn định và phát triển sản xuất – kinh doanh, tạo thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện trách nhiệm với Nhà nước, địa phương...;

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ và theo đúng quy định;

- Thực hiện điều hành, quản lý khác trong quyền hạn và trách nhiệm của Ban điều hành kịp thời và phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty;

- Phối hợp hoạt động với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, đảm bảo quyền lợi cho Người lao động, trách nhiệm với xã hội.

3.3. Đối với Cổ đông

Trong sáu tháng đầu năm 2021, Ban kiểm soát nhận thấy quyền lợi và trách nhiệm của Cổ đông đã được thực hiện. Cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền và trách nhiệm đánh giá, góp ý các báo cáo, kế hoạch, trương trình ... của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong kỳ, BKS đã cùng phối hợp với HĐQT và Ban điều hành triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thông qua nội dung các buổi họp mở rộng của HĐQT, các ý kiến được góp ý, trao đổi và đánh giá giữa các thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành được thống nhất trên cơ sở phù hợp với quy định của Luật, với thực tế tại Công ty.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Biên bản cho BKS; Ban điều hành Công ty cung cấp đầy đủ, định kỳ báo cáo sản xuất của Công ty, mời BKS tham dự các buổi họp sản xuất của Công ty và tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

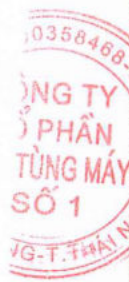
5. Hoạt động khác của BKS:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, bên cạnh trách nhiệm giám sát hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc, Ban kiểm soát đã tổ chức họp trực tiếp 02 lần như nêu trên và thực hiện trao đổi thường xuyên qua thư điện tử, điện thoại về các hoạt động, cụ thể:

Các hoạt động trao đổi thường xoay quanh căn cứ để xây dựng nội dung hoạt động của Công ty và sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, giao dịch với bên có liên quan và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Đức Hiên – Giám đốc		Kỹ sư cơ khí	31/12/2019
2	Ông Ngô Quang Bình – Phó Giám đốc		Kỹ sư luyện kim	01/04/2008
3	Ông Lê Văn Hùng – Phó Giám đốc		Kỹ sư điện	01/01/2015



4	Ông Trần Đức Hưng – Phó Giám đốc		Kỹ sư cơ khí	01/06/2020
---	----------------------------------	--	--------------	------------

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Thị Minh Thu		Cử nhân Kế toán	01/01/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)		Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	08/01/2017	VEAM góp 55% vốn điều lệ cho FUTUI (công ty mẹ)
2	Ngô Văn Thái	Chủ tịch HĐQT			16/8/2019	Người đại diện vốn VEAM tại FUTUI
3	Nguyễn Đức Hiền	TVHĐQ, Giám đốc			16/8/2019	Người đại diện vốn VEAM tại FUTUI
4	Trần Thị Huyền	TVHĐQT			16/8/2019	Người đại diện vốn VEAM tại FUTUI

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Xem chi tiết tại phụ lục I đính kèm báo cáo

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có,	Nội dung, số lượng, tổng giá	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	---	---------------------------------------	---------------------------------	---	------------------------------	---------

						nêu rõ ngày ban hành)	trị giao dịch.	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. (không)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Xem chi tiết tại Phụ lục II đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Kính gửi;
- Lưu: VPGĐ, NQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG TY
CỔ PHẦN
PHỤ TÙNG MÁY
SỐ 1

Ngô Văn Thái

CTCP
GUYỄN*



PHỤ LỤC I

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 THÁNG NĂM 2021)**

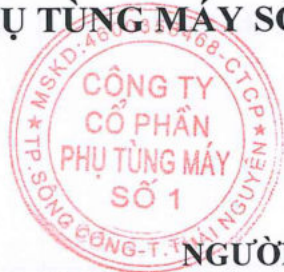
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	08/01/2021	01/NQ-HĐQT 13/01/2021	Giá trị Hợp đồng 9.343.994.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
2	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	08/02/2021 và 09/03/2021	02/NQ-HĐQT 28/01/2021	Giá trị Hợp đồng 20.108.704.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
3	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	26/02/2021	03/NQ-HĐQT 26/02/2021	Hợp đồng 6.134.826.500 đồng (đã bao gồm VAT)	
4	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	30/3/2021	06/NQ-HĐQT 30/3/2021	Hợp đồng 10.413.463.500 đồng (đã bao gồm VAT)	
5	Tổng công ty máy động lực và Máy	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu	31/3/2021	07/NQ-HĐQT 31/3/2021	Hợp đồng 9.568.185.000 đồng	

[Handwritten signature]

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)		16/4/2020	D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội			(đã bao gồm VAT)	
6	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội	14/5/2021	08/NQ-HĐQT 11/5/2021	Hợp đồng 7.964.440.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
7	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		09/NQ-HĐQT 12/5/2021	Phụ lục Hợp đồng số 01/2021/PLHĐMB điều chỉnh HĐ số 01-09032021VF/HĐMB với giá trị tăng thêm 419.705.000 đồng (đã bao gồm VAT)	
	Tổng công ty máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam- CTCP (VEAM)	Công ty mẹ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100103866; cấp ngày 16/4/2020	Tòa nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân, Lô 4, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		10/NQ-HĐQT 14/6/2021	Hợp đồng 1.773.805.000 đồng (đã bao gồm VAT)	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

**NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
KÈM THEO BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 THÁNG NĂM 2021)**

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ngô Văn Thái		Chủ tịch HĐQT			1000	0,014%	
1_01	Ngô Văn Hạng							
1_02	Nguyễn Thị Dung							
1_03	Lê Xuân Chiến							



Handwritten signature or mark.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1_04	Nguyễn Thị Thanh							
1_05	Lê Thanh Hương							
1_06	Ngô Thái Phong							Còn nhỏ
1_07	Ngô Hương Giang							Còn nhỏ
1_08	Ngô Anh Tuấn							
1_09	Nguyễn Thu Hằng							
2	Nguyễn Đức Hiền		TV HĐQT, Giám đốc			194300	2,744%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2_01	Nguyễn Văn Thực							Đã mất
2_02	Bùi Thị Khang							Đã mất
2_03	Ninh Thị Bồng							Đã mất
2_04	Mai Thị Bích Liên					50.200	0,709%	
2_05	Nguyễn Hồng Vân					1700	0,024%	
2_06	Nguyễn Thùy Linh							
2_07	Nguyễn San							Đã mất
2_08	Nguyễn Thị Bằng							
2_09	Nguyễn Mạnh Hà							
2_10	Nguyễn Văn Giang							
2_11	Nguyễn Thị Nương							
2_12	Bùi Văn Quân							

3003584
CÔNG TY CỔ PHẦN
LIÊN TUNG
SỐ 1
CÔNG-T.1

Handwritten signature

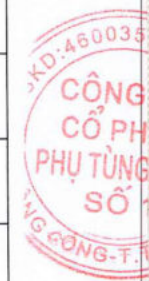
Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3_04	Lê Thị Khước							
3_05	Nguyễn Thị Thu Ninh							
3_06	Lê Thị Thu Hiền							
3_07	Lê Tiến Dũng							
3_08	Đỗ Minh Tuấn							
3_09	Lê Hồng Thái							
3_10	Nguyễn Thị Tố Chinh							
3_11	Lê Thị Kim Liên							
3_12	Trần Văn Cương							



Đinh

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3_13	Lê Hoài Thanh							
3_14	Lê Anh							
4	Trần Đức Hưng		TVHĐQT, Pgiám đốc			6000	0,085%	
4_01	Trần Văn Lược							
4_02	Trần Thị Vân							
4_03	Lê Thị Sâm							Đã mất
4_04	Trần Đức Hạnh							
4_05	Trần Thị Thu Hằng							
4_06	Trần Thị Thanh Huyền							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4_07	Trần Thị Huyền Anh							
4_08	Trần Quốc Khánh							Còn nhỏ
4_09	Nguyễn Đức Liên							
4_10	Hồ Thị Lan Nga							
5	Trần Thị Huyền		TV HĐQT					
5_01	Trần Ngọc Khuông							
5_02	Hoàng Thị Ba							
5_03	Trần thị Tú Uyên							
5_04	Trần Ngọc Khoa							
5_05	Trần ngọc Khánh							



Handwritten signature

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5_06	Nguyễn Sỹ Vinh					2.000	0,028%	
5_07	Nguyễn Trần Vân Anh							
5_08	Nguyễn Sĩ Anh Vũ							
6	Đồng Thị Thanh Ngân		Trưởng Ban kiểm soát					
6_01	Đồng Xuân Dũng					10800	0,153%	
6_02	Bùi Thị Hằng							
6_03	Đỗ Văn Lộc							
6_04	Phạm Thị Thúy Loan							
6_05	Đỗ Hoàng Tùng					1700	0,024%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6_06	Đỗ Hoàng Bách							Còn nhỏ
6_07	Đỗ Hoàng Đăng Khoa							Còn nhỏ
6_08	Đồng Thị Thanh Nga							
6_09	Đồng Thành Công							
6_10	Ngô Văn Thành							
6_11	Nguyễn Thị Quỳnh							
7	Lê Minh Phương		TV Ban kiểm soát					
7_01	Lê Tuấn Thảo							
7_02	Trần Kim Đài							
7_03	Lê Trần Dũng							



Handwritten signature in blue ink.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7_04	Đặng Văn Dương							
7_05	Đặng Xuân Quang							Còn nhỏ
7_06	Đặng Minh Nhật							Còn nhỏ
8	Nguyễn Anh Dũng		Thành viên Ban kiểm soát			3.900	0,055%	
8_01	Nguyễn Tân Dân							
8_02	Đinh Thị Đáng							
8_03	Hoàng Kim Tình							
8_04	Trần Thị Thơm							
8_05	Hoàng Kim Dung					1.400	0,02%	

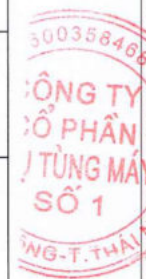
Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8_06	Nguyễn Mai Anh							
8_07	Nguyễn Hoàng Minh							
8_08	Nguyễn Thúy Hằng							
8_09	Nguyễn Thu Hương							
8_10	Nguyễn Thúy Hường							
8_11	Nguyễn Thị Huệ							
8_12	Nguyễn Thị Hạnh							
8_13	Nguyễn Văn Tuấn							

Dang



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8_14	Nguyễn Thế nghĩa							
8_15	Ngô Quý Hải							
8_16	Chu Ngọc Hùng							
8_17	Đình Thanh Hòa							
9	Lê Thị Minh Thu		Kế toán trưởng			6400	0,09%	
9_01	Lê Hữu Diệt							
9_02	Trần Thị Loan							
9_03	Nguyễn Thị An							
9_04	Nguyễn Khắc Hồng							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9_05	Nguyễn Thị Minh Phương							
9_06	Nguyễn Quốc Trung							
9_07	Lê Hoàng Vinh					1300	0,018%	
9_08	Nguyễn Thị Hường							
9_09	Lê Hồng Thái							
9_10	Trần Việt Hoa							
10	Ngô Quang Bình		Phó giám đốc			2100	0,03%	
10_01	Lê Thông Phổ							Không có NSH
10_02	Lê Thị Ninh					2000	0,028%	



Handwritten signature

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10_03	Ngô Thị Hà							
10_04	Ngô Quang An							
10_05	Phan Thanh Hoàng							
10_06	Nguyễn Minh Ngọc							
10_07	Ngô Thị Thanh							
10_08	Ngô Quang Minh							
10_09	Phùng Ngọc Nghệ							
11	Nguyễn Đức Giang		Người Phụ trách quản trị			6000	0,085%	
11_01	Nguyễn Văn Giá							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11_02	Bùi Thị Tuất							
11_03	Nguyễn Đức Anh							
11_04	Nguyễn Đức Tuyên							
11_05	Nguyễn Bảo Thanh							
11_06	Vũ Thị Phúc							
11_07	Vũ Đức Hùng							Đã mất
11_08	Dương Thị Thơ							
11_09	Nguyễn Anh Thư							
11_10	Nguyễn Thị Ánh Hồng							
11_11	Nguyễn Thị Thuý Hạnh							

CÔNG TY CỔ PHẦN
 GUYỄN * P * C

Nguyễn